

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Chỉ tiêu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1.1	- Phạm vi công việc của gói thầu, Mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vị trí công trình.	- Nhà thầu trình bày mức độ am hiểu phạm vi công việc của gói thầu, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vị trí công trình phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt được mô tả tại Chương V.	Đạt
		- Trình bày không đúng hoặc không phù hợp như yêu cầu trên.	Không đạt
1.2	- Tổ chức mặt bằng công trường/Tổ chức thi công tổng thể: - Nhà thầu phải có tổ chức thi công tổng thể, phương án thi công tổng thể các hạng mục công trình trong đó thể hiện mặt bằng phương án biện pháp tổ chức thi công tổng thể, mặt bằng tổ chức thi công các hạng mục công trình chính trong đó bố trí phương án thi công, thiết bị thi công, biện pháp đảm bảo an toàn và	- Có đầy đủ bản vẽ, thuyết minh tổ chức biện pháp thi công tổng thể theo yêu cầu trong đó thể hiện đầy đủ theo yêu cầu, hợp lý, phù hợp với hồ sơ thiết kế, điều kiện thi công, tiến độ thi công, thực tế hiện trạng công trình xây dựng và phù hợp biện pháp thi công các hạng mục công trình và các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình quy phạm hiện hành và các văn bản pháp luật về xây dựng.	Đạt
		- Không có hoặc có nhưng không đầy đủ bản vẽ và thuyết minh biện pháp thi công tổng thể theo yêu cầu hoặc có nhưng	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	bố trí văn phòng công trường, bố trí công trình tạm, bố trí kho bãi tập kết vật liệu, bãi thải tạm.	không đầy đủ theo yêu cầu, không phù hợp với hồ sơ thiết kế, điều kiện thi công, tiến độ thi công mặt bằng tổng thể và thực tế hiện trạng công trình xây dựng hoặc không phù hợp với biện pháp thi công các hạng mục công trình hoặc không phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình quy phạm hiện hành và các văn bản pháp luật về xây dựng.	
1.3	- Công tác chuẩn bị thi công: Chuẩn bị tại văn phòng và chuẩn bị tại hiện trường. - Công tác chuẩn bị khởi công;	- Có công tác chuẩn bị hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng và các quy trình quy phạm hiện hành và các văn bản pháp luật về xây dựng.	Đạt
		- Không trình bày hoặc công tác chuẩn bị không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không phù hợp với các quy trình quy phạm hiện hành và các văn bản pháp luật về xây dựng.	Không đạt
1.4	- Sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường: + Bộ phận quản lý: có đủ người hoặc bộ phận chịu trách nhiệm quản lý tiến độ, quản lý kỹ thuật, quản lý hành chính kế toán, quản lý chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn, phòng cháy chữa cháy, an ninh, môi trường. + Bộ phận thi công: Có phân chia các tổ, đội thi công.	- Có sơ đồ hợp lý, ghi rõ trách nhiệm của từng cán bộ chủ chốt	Đạt
		- Không có sơ đồ hợp lý, không ghi rõ trách nhiệm của từng cán bộ chủ chốt.	Không đạt
1.5	Mô tả giải pháp kỹ thuật thi công, thuyết minh biện pháp tổ chức thi công và bản vẽ biện pháp thi công chi tiết hạng mục: Khối hiệu bộ 2 tầng; Khối lớp học 4 tầng; Khối thực nghiệm 3 tầng; Khối hội trường; Khối hành lang cầu nối; Hạng mục phụ trợ quy định tại chương V của hồ sơ mời thầu và từng giai	- Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật thi công, thuyết minh biện pháp thi công, bản vẽ biện pháp thi công thể hiện đầy đủ các hạng mục công việc hồ sơ thiết kế, chi tiết, hợp lý, phù hợp với hạng mục công việc của hồ sơ thiết kế, phù hợp biện pháp thi công chủ đạo và thực tế hiện trạng công trình, phù hợp với trình tự phương án thi công, phù hợp với biện pháp thi công tổng thể, phù hợp điều kiện thi công, phù hợp với tiến độ thi	Đạt

	đoạn hợp lý, đảm bảo chất lượng.	công, kế hoạch thi công, phù hợp với quy trình quy phạm hiện hành và các văn bản pháp luật về xây dựng. Có đề xuất các tiêu chuẩn, quy chuẩn để thực hiện biện pháp thi công.	
		-Không có đầy đủ giải pháp kỹ thuật thi công, biện pháp thi công theo yêu cầu hoặc có giải pháp kỹ thuật thi công, thuyết minh biện pháp thi công nhưng không có bản vẽ biện pháp thi công hoặc có bản vẽ biện pháp thi công nhưng không có thuyết minh biện pháp thi công, giải pháp kỹ thuật thi công hoặc có đầy đủ bản vẽ biện pháp thi công và thuyết minh biện pháp thi công nhưng biện pháp thi công sơ sài không đầy đủ các hạng mục công việc hồ sơ thiết kế hoặc không phù hợp với hạng mục công việc của hồ sơ thiết kế hoặc không phù hợp biện pháp thi công chủ đạo và thực tế hiện trạng công trình hoặc trình tự phương án thi công hoặc không phù hợp với điều kiện thi công hoặc không phù hợp với tiến độ thi công và tổ chức thi công tổng thể, kế hoạch thi công hoặc quy trình quy phạm hiện hành và các văn bản pháp luật về xây dựng hoặc không đề xuất các tiêu chuẩn, quy chuẩn để thực hiện biện pháp thi công.	Không đạt
1.6	-Mức độ đáp ứng của vật tư chính thi công công trình: Đáp ứng yêu cầu về chủng loại vật liệu theo danh mục nêu tại Chương V E-HSMT: Nhà thầu nêu đầy đủ chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, thương hiệu/nhãn hiệu, tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng, đơn vị cung cấp.	-Có bảng kê đầy đủ quy cách, nguồn gốc, xuất xứ, nhãn hiệu/thương hiệu, tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng, vật tư chính kèm theo hợp đồng nguyên tắc của bên cung cấp vật tư, thiết bị chính cho gói thầu đáp ứng danh mục nêu tại Chương V - E- HSMT. -Có cam kết cung cấp vật tư, thiết bị theo yêu cầu nêu tại Chương V - E-HSMT và các vật tư khác đúng tiến độ, chất lượng, khối lượng để thực hiện gói thầu.	Đạt

		<ul style="list-style-type: none"> -Không có hoặc có bảng kê nhưng không đầy đủ, không rõ ràng theo yêu cầu nêu tại Chương V - E-HSMT. -Không có cam kết cung cấp vật tư, thiết bị theo yêu cầu nêu tại - Chương V - E-HSMT và các vật tư khác đúng tiến độ, chất lượng, khối lượng để thực hiện gói thầu. 	Không đạt
2	Tiến độ thi công và các biểu đồ huy động		
2.1	-Thời gian thi công không quá 180 ngày	-Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày	Đạt
		-Đề xuất thời gian thi công vượt quá 180 ngày	Không đạt
2.2	<ul style="list-style-type: none"> -Thuyết minh sự phù hợp phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị chủ thi công yếu và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân sự chủ chốt và tiến độ thi công 	-Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung và b).	Đạt
		-Không có thuyết hoặc có thuyết minh nhưng chưa phù hợp, chưa đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
2.3	-Bảng tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	-Có bảng tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
		-Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
2.4	-Công tác cung ứng vật tư; sử dụng thiết bị thi công hiệu quả; huy động, bố trí nhân sự; tổ chức và sử dụng hợp lý nguồn công nhân kỹ thuật.	-Có đề xuất giải pháp bảo đảm cung cấp đầy đủ và đồng bộ vật liệu xây dựng; sử dụng thiết bị thi công hiệu quả; huy động, bố trí hợp lý nhân sự chủ chốt, sử dụng hợp lý nguồn công nhân kỹ thuật bảo đảm phục vụ thi công liên tục, không bị gián đoạn, phù hợp với tiến độ thi công đề xuất và kèm theo Biểu đồ cung ứng vật tư chính nêu tại Chương V- E-HSMT; Biểu đồ huy động thiết bị thi công phù hợp với yêu cầu thiết bị chủ yếu; Biểu đồ huy động nhân sự chủ chốt phù hợp với yêu cầu nhân sự chủ chốt; Biểu đồ huy động công nhân kỹ thuật dự kiến sử dụng cho công trình tất cả phải	Đạt

		phù hợp với tiến độ thi công.	
		-Không đề xuất hoặc có nhưng không đầy đủ, chi tiết và hợp lý giữa biểu đồ huy động và số lượng/khối lượng theo yêu cầu.	Không đạt
3	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
3.1	-Lập sơ đồ quản lý chất lượng vật tư; Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản; Phải có giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu;	-Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp.	Đạt
	-Lập quy trình quản lý chất lượng (Thi công, kiểm tra, nghiệm thu) cho từng giai đoạn thi công xây dựng. -Biện pháp đảm bảo chất lượng khi thi công ban đêm, thi công trong mùa mưa bão, mất điện.	-Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
3.2	- Biện pháp bảo đảm chất lượng từng công tác trong thi công.	-Có Biện pháp bảo đảm chất lượng từng công tác trong thi công.	Đạt
		-Không có Biện pháp bảo đảm chất lượng từng công tác trong thi công có nhưng không hợp lý không khả thi	Không đạt
4	Thuyết minh biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, PCCC trong quá trình thi công.	-Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường; -Có biện pháp đảm bảo vệ sinh trong quá trình vận chuyển xà bần đến nơi tập kết. -Có biện pháp PCCC trong quá trình tổ chức thi công.	Đạt
		-Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ các nội dung nêu trên, không hợp lý với hồ sơ thiết kế được duyệt và biện pháp thi công.	Không đạt
5	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	-Có đề xuất thời gian bảo hành, bảo trì \geq	Đạt

		12 tháng.	
		-Có đề xuất thời gian bảo hành, bảo trì < 12 tháng.	Không đạt
6	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu	<ul style="list-style-type: none"> -Nhà thầu cam kết các nội dung sau: -Cam kết không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu và bị xử phạt; -Cam kết thực hiện các biện pháp thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công đến nơi tiếp nhận, lưu giữ và xử lý bằng kinh phí của nhà thầu; -Cam kết bồi thường các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh nếu bị hư hỏng trong quá trình thi công và phục hồi đất đai, môi trường sau khi xây dựng xong công trình; -Cam kết bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư nếu chậm trễ tiến độ hợp đồng do lỗi của nhà thầu, gồm: thực hiện chi trả các chi phí liên quan đến công tác tư vấn giám sát, công tác quản lý dự án đối với gói thầu nhà thầu thực hiện. 	Đạt
		-Nhà thầu không có các cam kết nêu trên.	Không đạt
	Kết luận	E-HSDT có tất cả các tiêu chí chi tiết và tổng quát được đánh giá là Đạt	Đạt
		E-HSDT có từ 1 tiêu chí chi tiết trở lên được đánh giá là Không Đạt	Không đạt

Đối với gói thầu xây lắp, nhà thầu có thể đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình hoặc không đính kèm chứng chỉ này trong E-HSDT, kể cả trường hợp E-HSMT có yêu cầu nhà thầu phải có chứng chỉ này. Việc nhà thầu không đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình không phải là lý do loại bỏ nhà thầu. E-HSDT của nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét, đánh giá và được xét duyệt trúng thầu. Trường hợp trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình trước khi trao hợp đồng.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong

các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất²:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không áp dụng.

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.